TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 144/2021/QĐST- HNGĐ	*Gò Công Tây, ngày 14 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 356/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Phan Thanh P, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Chị Huỳnh Thị Ngọc N, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Ấp N, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Chị Trần Thị Kim P, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về cấp dưỡng nuôi con chung:

Anh Phan Thanh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Phan Huỳnh Thiên A, sinh Ny 27/02/2016 hàng tháng, mức cấp dưỡng mỗi tháng bằng ½ mức lương tối thiểu do nhà nước quy định (thời điểm hiện tại tương đương 745.000 đồng/tháng), thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 5/2021 đến khi cháu A đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2.2.Về tài sản chung:

Anh Phan Thanh P và chị Huỳnh Thị Ngọc N có tài sản chung của vợ chồng là thửa đất số 493, tờ bản đồ số 11, diện tích 835,9m^2, đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp N, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ CS07877 cấp Ny 12/5/2020 cho ông Phan Thanh P và bà Huỳnh Thị Ngọc N.

Chị Trần Thị Kim P là đại diện theo ủy quyền của chị Huỳnh Thị Ngọc N và anh Phan Thanh P tự thỏa thuận phân chia tài sản chung và yêu cầu Tòa án ghi nhận như sau:

- Anh P được quyền sử dụng phần đất trồng cây lâu năm, diện tích 417,9 m^2, thửa số 493 ở vị trí số 1 có tứ cận có như sau:

+ Đông giáp: Phần số 2.

+ Tây giáp: Rạch.

+ Nam giáp: Đường nhựa.

+ Bắc giáp: Đê sông Tra.

(có sơ đồ kèm theo)

- Chị N được quyền sử dụng phần đất trồng cây lâu năm, diện tích 418 m^2, thửa số 493 ở vị trí số 2 có tứ cận có như sau:

+ Đông giáp: Đất ông Võ Văn H, bà Trần Thị R.

+ Tây giáp: Phần số 1.

+ Nam giáp: Đường nhựa.

+ Bắc giáp: Đê sông Tra.

(có sơ đồ kèm theo)

Anh P, chị N được quyền liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để đăng ký kê khai quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2.3. Về án phí:

Chị Huỳnh Thị Ngọc N và anh Phan Thanh P không phải chịu án phí đối với việc phân chia tài sản chung do đã tự thỏa thuận phân chia tài sản trước khi Tòa án tiến hành hòa giải theo quy định tại điểm d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Anh Phan Thanh P tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.750.000 đồng (bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0016911 Ny 22/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang nên anh P được hoàn lại số tiền 4.600.000 đồng (bốn triệu sáu trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thanh Phú